ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÁNH KHÊ

DANH SÁCH
Công nhận Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số xã Khánh Khê, tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số : 803/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Khánh Khê)

TT	Họ tên người có uy tín	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ học vấn/ chuyên môn	Thành phần người có uy tín												Ghi chú
		Nam	Nữ				Bí thư chi bộ	Trưởng thôn, và tương đương	Trưởng ban CTMT thôn	Già làng	Trưởng dòng họ/tộc trưởng	Cán bộ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang	Nghệ nhân người DTTS	Nhân sĩ tri thức người DTTS	Người sản xuất, doanh nhân	Đảng viên	Thành phần khác	
1	*2*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	Hoàng Văn Tảu	1953		Tày	Bản Khính	7/10						x						x		
2	Hoàng Bích Thiệu		1960	Tày	Bản Khính	10/10						x						x		
3	Hoàng Văn Ngan	1952		Nùng	Thanh Sơn	5/10													x	
4	Chu Văn Khẹt	1955		Nùng	Thanh Sơn	5/10													x	
5	Vy Văn Biên	1963		Nùng	Đồng Phú	9/12						x						x		
6	Lương Văn Thưởng	1965		Nùng	Đồng Phú	10/10						x						x		
7	Hoàng Văn Tiến	1967		Tày	Nà Bản	12/12						x						x		
8	Nguyễn Văn Điệu	1981		Nùng	Nà Bản	12/12												x		
9	Tôn Văn Trường	1969		Nùng	Trung Giáp	6/10													x	
10	Hứa Văn Đài	1961		Nùng	Trung Sơn	7/10												x		
11	Hà Văn Cừ	1981		Tày	Đồng Văn	9/12			x									x		
12	Hoàng Văn Băng	1985		Tày	Tràng Các	12/12	x	x										x		
13	Chu Văn May	1991		Nùng	Tràng Các	12/12												x		
14	Chu Văn Thọ	1987		Nùng	Khau Đắng	9/12	x	x										x		
15	Chu Văn Phù	1976		Nùng	Na Tao	5/10												x		
16	Hoàng Văn Tỉnh	1987		Nùng	Nà Tao	12/12	x	x										x		
17	Đàm Văn Ngôn	1961		Nùng	Long Tràng	7/10						x						x		
18	Vi Văn Hai	1967		Nùng	Long Tràng	7/10												x		
19	Lộc Văn Hai	1983		Nùng	Xuân Long	9/12			x									x		
20	Hoàng Văn Chiến	1965		Nùng	Xuân Long	12/12	x	x				x						x		
21	Vi Văn Giăng	1959		Tày	Long Quế	5/10												x		
22	Hoàng Văn Cường	1977		Tày	Bình Trung	8/12												x		
23	Tô Văn Thủy	1970		Nùng	Bình Trung	5/12													x	
24	Nông Ngọc Bích		1963	Tày	Bản Mới	10/10						x						x		
25	Vi Văn Bách	1974		Nùng	Chiến Thắng	9/12												x		
26	Vương Thị Bền		1967	Tày	Chiến Thắng	7/10													x	
27	Hoàng Văn Sào	1977		Nùng	Nà Riềng	6/12												x		
28	Hoàng Văn Lập	1977		Nùng	Nà Riềng	9/12												x		
29	Chu Văn Trồ	1963		Nùng	Khuổi Mạ,	7/10						x						x		
	TỔNG CỘNG	**26**	**3**				**4**	**4**	**2**	**0**	**0**	**9**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**24**	**5**	